

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số 51/2002/QĐ-BGD&ĐT **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Về việc ban hành "Quy định chuyển nhượng và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông"

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

- Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ ;

- Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo ;

- Căn cứ Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Quyết định số 23/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 11 tháng 7 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ;

- Theo đ ngh c a Ông V trờng V Trờng h c Ph phòng .

QUY T Đ NH

Đ i u 1. Ban hành kèm theo Quy t đ nh này "Quy đ nh chuyên trờng và t p nh n h c sinh h c t i các trờng trung h c c s và trờng h c ph thông"

Đ i u 2. Quy t đ nh này có hi u l c sau 15 ngày k t ngày ký. Các quy đ nh tr c đây trái v i Quy t đ nh này b bãi bỏ.

Đ i u 3. Các ông Chánh Văn phòng B , V trờng V Trung h c Ph thông, th trờng các đ n v có liên quan thu c c quan B giáo d c và Đào t o, các Ông (Bà) Giám đ c S Giáo d c và Đào t o ch u trách nhi m thi hành Quy t đ nh này.

KT B TRỜ NG B GIÁO D C VÀ ĐÀO T O

TH TRỜ NG

NGUY N VĂN V NG

B GIÁO D C VÀ ĐÀO T O

C NG HOÀ XÃ H I CH NGHĨA VI T NAM
Đ c l p – T do -H nh phúc

QUY ĐỊNH CHUYỂN TRƯỜNG VÀ TIẾP NHẬN HỌC SINH HỌC TẬP CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

(Ban hành kèm theo quyết định số 51/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 25/12/2002

Công Bộ Trường Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1 : Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc chuyển trường, xin học lại của học sinh Trung học cơ sở (THCS), Trung học phổ thông (THPT) ; tiếp nhận học sinh Việt Nam học tập các trường trung học cơ sở và ngoài có nguy hiểm vào học các trường THCS, THPT ở Việt Nam ; tiếp nhận học sinh nước ngoài có nguy hiểm vào học các trường THCS, THPT ở Việt Nam.

2. Việc tiếp nhận học sinh nước ngoài ở các trường Quốc tế ở Việt Nam không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Chuyển trường

I. Trường các quy định tại khoản 2 và 3 Điều này, học sinh được xét và giải quyết chuyển trường nếu đủ điều kiện các điều kiện và hồ sơ theo các Điều 4 và 5 của Quy định này.

2. Việc chuyển trường từ trường trung học bình thường sang trường trung học chuyên biệt (phổ thông dân tộc nội trú, trường chuyên trường năng khiếu) thực hiện theo Quy chế riêng của trường chuyên biệt đó.

3. Việc chuyển trường từ trường THPT ngoài công lập sang trường THPT công lập phải được xem xét, giải quyết trong hai trường hợp sau :

a. Trường hợp học sinh đang học tại trường THPT ngoài công lập phải chuyển nội cấp trú theo cha mẹ hoặc người giám hộ đến vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn mà ở đó không có trường THPT ngoài công lập thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo nơi đến xem xét, quyết định tiếp nhận trường hợp cấp học đối với việc chuyển qua học trường THPT công lập.

b. Trường hợp học sinh đang học tại trường THPT ngoài công lập thuộc loại trường có thi tuyển đưa vào phải chuyển nội cấp trú theo cha mẹ hoặc người giám hộ, mà ở đó không có trường THPT ngoài công lập có chất lượng tốt thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo nơi đến xem xét, quyết định tiếp nhận trường hợp cấp học đối với việc chuyển vào học trường THPT công lập.

Điều 3. Tiếp nhận học sinh đang học ở nước ngoài, học sinh người nước ngoài học tại Việt Nam

Học sinh Việt Nam đang học ở nước ngoài, học sinh người nước ngoài đang học tại Việt Nam được tiếp nhận điều kiện thuận lợi để tiếp tục học tập tại các trường THCS, THPT của Việt Nam trên cơ sở đảm bảo các điều kiện về đội ngũ và học sinh theo quy định tại chương III và chương IV của Quy định này .

Chương II

ĐIỀU KIỆN, THỦ TỤC CHUYỂN TRƯỜNG VÀ XIN HỌC LẠI

Điều 4. Điều kiện chuyển nhượng và xin học lại

I. Chuyển nhượng :

- a. Học sinh chuyển nhượng i cấp trú theo cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ.
- b. Học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về gia đình hoặc có lý do thật sự chính đáng để phải chuyển nhượng.

2. Xin học lại :

Học sinh xin học lại sau thời gian nghỉ học còn trong đợt tu học qui định của trường cấp học.

Điều 5. Học sinh, thời điểm chuyển nhượng.

1. Học sinh, thời điểm chuyển nhượng gồm :

- a. Đơn xin chuyển nhượng do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký.
- b. Học bạ (bản chính).

c. Bằng tốt nghiệp cấp học đầu tiên (bằng công nghệ).

d. Bằng sao giấy khai sinh.

đ. Giấy chứng nhận trúng tuyển vào lớp đầu cấp THPT quy định của thời lo ngại hình trường học công (công lập hoặc ngoài công lập).

e. Giấy giới thiệu chuyển trường do Hiệu trưởng nhà trường nơi đi cấp.

f. Giấy giới thiệu chuyển trường do Trường Phòng Giáo dục & Đào tạo (đi với cấp THCS), giấy giới thiệu chuyển trường do Giám đốc Sở Giáo dục & Đào tạo (đi với cấp THPT) nơi đi cấp (trường học xin chuyển trường tỉnh, thành phố khác).

g. Các giấy tờ học tập để được học bổng ưu tiên, khuyến khích trong học tập, thi tuyển sinh, thi tốt nghiệp (nếu có).

h. Học khu hoặc giấy chứng nhận tạm trú dài hạn hoặc Quyết định di chuyển công tác của cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ tại nơi sơ chuyển đến với những học sinh chuyển nơi cư trú đến tỉnh, thành phố khác.

i. Giấy xác nhận của chính quyền địa phương nơi học sinh cư trú với những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và gia đình.

2. Thời gian chuyển trường :

a. Đi với học sinh THCS :

- Chuyển trường trong cùng tỉnh, thành phố : Hiệu trưởng nơi đến tiếp nhận học sinh xem xét và ghi ý quyết theo quy định của Giám đốc Sở Giáo dục & Đào tạo.

- Chuyển trường đến tỉnh, thành phố khác : Phòng Giáo dục và Đào tạo nơi đến tiếp nhận và ghi ý thiêu và trường theo nơi cấp trú, kèm theo học sinh đã được kiểm tra được kiểm tra.

b. Đối với học sinh THPT:

- Chuyển trường trong cùng tỉnh, thành phố : Hiệu trưởng nơi đến tiếp nhận học sinh xem xét và ghi ý quyết theo quy định của Giám đốc Sở Giáo dục & Đào tạo.

- Chuyển trường đến tỉnh, thành phố khác : Sở Giáo dục và Đào tạo nơi đến tiếp nhận, kiểm tra học sinh và ghi ý thiêu và trường.

3. Việc chuyển trường được thực hiện khi kết thúc học kỳ I của năm học hoặc trong thời gian hè trường khi khai giảng năm học mới. Trường hợp ngoại lệ và thời gian do

Điều 6. Học sinh, trường xin học lại

I. Học sinh xin học lại :

a. Đến xin học lại học sinh ký.

b. Học bạ của lớp học cấp học đã học (bản chính).

c. Bảng kết quả thi cấp cấp học đầu tiên (bản công chứng).

d. Giám đốc nhà trường chính quy định địa phương nơi cấp trú và việc chấp hành chính sách và pháp luật của nhà trường.

2. Thủ tục xin học lại :

a. Trường hợp xin học lại trường cũ :

Hiệu trưởng nhà trường cho phép học sau khi đã kiểm tra lại hồ sơ .

b. Trường hợp xin học lại tại trường khác :

Hồ sơ bổ sung và thủ tục theo hướng dẫn đối với học sinh chuyển trường

c. Trường hợp xin học lại vào lớp đầu cấp THPT :

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định trên cơ sở kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển của học sinh trường khi nhập học .

Trường phòng Giáo dục và Đào tạo (địa phương cấp THCS), Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (địa phương cấp THPT) nơi đến xem xét, quyết định.

3. Việc xin học lại được thực hiện trong thời gian hệ thống khi khai giảng năm học mới .

CHƯƠNG III

ĐIỀU KIỆN VÀ THỜI TIẾP NHẬN HỌC SINH VIỆT NAM VÀ NƯỚC

Điều 7. Điều kiện học sinh Việt Nam và nước

1. Học sinh học ở nước ngoài di chuyển về học tiếp theo các Hiệp định, thỏa thuận giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế.
2. Học sinh học ở nước ngoài theo diện du học trực tiếp hoặc theo hợp đồng đào tạo giữa các cơ sở giáo dục của Việt Nam với các tổ chức, cá nhân nước ngoài.
3. Học sinh theo cha, mẹ hoặc người giám hộ làm việc ở nước ngoài, học sinh Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 8. Điều kiện văn bản

1. Trung học cơ sở.

Học sinh vào học tại trường THCS phải có học bạ của các lớp học trước đó cùng với xác nhận của nhà trường về việc chuyển lên lớp học trên.

2. Trung học phổ thông.

Học sinh vào học tại trường THPT phải có văn bản học hoặc chứng chỉ tốt nghiệp THCS hoặc bằng tốt nghiệp THCS của Việt Nam.

3. Học sinh đã học ở Việt Nam, sau thời gian học ở nước ngoài, khi về nước phải có bằng tốt nghiệp phổ thông đã học ở Việt Nam.

Điều 9. Điều kiện về tuổi và chương trình học tập

1. Học sinh Việt Nam ở nước ngoài về nước năm xin học được gia hạn thêm 1 tuổi so với tuổi quy định của từng cấp học.

2. Chương trình học tập:

a. Chương trình học tập ở nước ngoài phải có nội dung tương đương với chương trình giáo dục của Việt Nam với những môn học thuộc nhóm khoa học tự nhiên. Với những môn học thuộc nhóm khoa học xã hội và nhân văn, học sinh phải bổ túc thêm kiến thức cho phù hợp với chương trình giáo dục của Việt Nam.

b. Những học sinh đang học dở chương trình của một lớp học ở nước ngoài xin chuyển về học tiếp lớp học tương đương tại trường THCS hoặc THPT Việt Nam phải được nhà trường nghiệm định kiểm tra trình độ theo chương trình quy định của lớp học đó.

c. Học sinh chuyển vào học trường trung học chuyên biệt (phổ thông dân tộc nội trú, trường chuyên, trường năng khiếu) theo hướng dẫn theo Quy chế của trường chuyên biệt đó.

Điều 10. Hồ sơ học sinh

1. Đơn xin học do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký.

2. Hồ sơ học tập gồm:

- a. Học bạ (bản gốc và bản photocopy sang tiếng Việt).
- b. Giấy chứng nhận tốt nghiệp cấp a lập học bạ học điểm tại nòng ngoài (bản gốc và bản photocopy sang tiếng Việt).
- c. Bảng tốt nghiệp học bạ học điểm tại Việt Nam trước khi ra nòng ngoài (nếu có) .
- d. Bản sao giấy khai sinh, kếu học sinh điểm sinh ra ở nòng ngoài.
- đ. Học khu học giấy chứng nhận tạm trú dài hạn của cha học mẹ học người giám hộ.

Điều 11. Thủ tục tiếp nhận.

1. Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp THPT), Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp THCS) tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và ghi nhận vào sổ trường.
2. Đối với các học sinh quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 của Quy định này thì nhà trường tổ chức kiểm tra trình độ học sinh. Với những môn học không có theo chương trình giáo dục của Việt Nam, yêu cầu học sinh phải hoàn thành nội dung của môn học đó và có kiểm tra sau khóa học.

Chương IV

ĐIỀU KIỆN VÀ THỦ TỤC TIẾP NHẬN HỌC SINH NGỒI NÒNG NGOÀI

Đ u 12. Đ i t ng h c sinh ng  i n  c ngo i

H c sinh ng  i n  c ngo i đ  c xem xét, ti p nh n v o h c t i tr ng trung h c Vi t Nam g m:

1. H c sinh đ  n đ  c c p h c b ng theo c c Hi p đ nh, th o thu n gi a n  c C ng ho  x  h i ch  ngh  Vi t Nam v i c c n  c, c c t  ch c qu c t .
2. H c sinh đ  n t  t c theo h p đ ng đ o t o gi  c c s  gi o d c c a Vi t nam v i c c t  ch c, c  nh n n  c ngo i.
3. H c sinh theo cha ho c m  ho c ng  i gi m h  sang sinh s ng v  làm vi c t i Vi t Nam.

Đ u 13. Đ u ki n v n b ng

H c sinh ng  i n  c ngo i c  nguy n v ng v o h c t i c c tr ng THCS ho c THPT ph i c  gi y ch ng nh n t t nghi p t ng đ ng b ng t t nghi p c a Vi t Nam đ  c quy đ nh t i Lu t Gi o d c Vi t Nam đ i v i t ng c p h c, b c h c.

Đ u 14. Đ u ki n s c kho  v  tu i

1. Đ u ki n s c kho 

a. H c sinh ph i đ  c ki m tra s c kho  khi nh p h c.

b. Tr ng h p m c c c b nh x  h i, b nh truy n nhi m nguy hi m theo quy đ nh c a B  Y t 

Việt Nam thì được trả ngay về nước.

c. Khi mặt các bệnh thông thường phải điếu thuốc trong vòng 3 tháng, nếu không đỡ sức khỏe cũng được trả về nước.

2. Điều kiện tu dưỡng

Học sinh ngoài nước ngoài trong năm xin học tại Việt Nam được gia hạn thêm một tuần so với tuần quy định của trường học.

Điều 15. Học sinh học sinh

Học sinh phải có đầy đủ học sinh bằng tiếng Việt, gồm:

1. Đơn xin học do cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ ký.

2. Bản tóm tắt lý lịch.

3. Bản sao và bản dịch sang tiếng Việt các giấy chứng nhận của thí sinh theo quy định tại Điều 13 của quy định này (có công chứng hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước gửi đào tạo).

4. Học bạ.

5. Giấy chứng nhận sức khỏe (do cơ quan y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo cấp trước khi đến Việt Nam không quá 6 tháng).

6. Ảnh cỡ 4x6 cm (chụp không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ).

Điều 16. Thời gian tiếp nhận

1. Đối với học sinh được quy định tại khoản 1 Điều 12 của Quy định này:

Thực hiện theo Hình mẫu đã được ký kết.

2. Đối với học sinh được quy định tại khoản 2 và 3 Điều 12 của Quy định này: Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp THPT), Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với cấp THCS) tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và ghi tiếp nhận vào trường.

Điều 17. Chế độ tài chính

Tiêu chuẩn, chế độ bồi dưỡng sinh hoạt, học tập, các chi phí bồi dưỡng, khám chữa bệnh, tiền vé máy bay đi và về Việt Nam và tiền ăn ở (kể cả các trường hợp vào học trước thời hạn vì một lý do) và các khoản tài chính khác liên quan đến học sinh được ghi quy định theo Hình mẫu, thỏa thuận hoặc Hợp đồng đào tạo đã ký kết hoặc do cha học sinh hoặc người giám hộ học sinh trang trải riêng hoặc với trường đối tượng học sinh người nước ngoài quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 12 của Quy định này.

Điều 18. Thời hạn đào tạo

Thời hạn đào tạo đối với học sinh người nước ngoài vào học tại các trường THCS và THPT ở Việt Nam được thực hiện như đối với công dân Việt Nam theo quy định của Luật Giáo dục.

Đ i u 19. Ng n ng  h c t p

1. Trong th i gian h c t p t i tr ng trung h c Vi t Nam, h c sinh ng  i n  c ngo i h c c c m n h c b ng ti ng Vi t nh  đ i v i h c sinh Vi t Nam.
2. H c sinh ch a bi t ti ng Vi t s  ph i h c qua ch  ng tr nh đ o t o ti ng Vi t đ  b , khi h c h t ch  ng tr nh ph i đ  c ki m tra tr nh đ  ti ng Vi t tr  c khi v o h c ch nh kh a. Th i gian h c đ  b  đ  c quy đ nh căn c  theo y u c u tr nh đ  ti ng Vi t c a t ng b c h c v  đ i t ng h c sinh, nh ng kh ng qu  m t n m h c.
3. H c sinh ng  i n  c ngo i đ  c ph p l a ch n h c m n Ngo i ng  c  trong ch  ng tr nh h c v  kh ng tr ng v i ng n ng  đ ng s  d ng.

Đ i u 20. Tr ch nhi m v  quy n c a h c sinh ng  i n  c ngo i h c t i Vi t Nam

1. Tu n th  ph p lu t c a n  c C ng h a x  h i ch  ngh a Vi t Nam, t n tr ng phong t c, t p qu n Vi t Nam.
2. Th c hi n Đ i u l  tr ng trung h c, c c n i quy h c t p v  sinh ho t.
3. Đ  c h  ng quy n nh  h c sinh Vi t Nam theo quy đ nh c a Đ i u l  tr ng trung h c.
4. Đ  c khen th  ng, b  x  lý k  lu t theo quy đ nh c a Đ i u l  tr ng trung h c v  ph p lu t Vi t Nam.

Ch  ng V.

ĐIỀU KHOẢN KHÁC.

Điều 21. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào yêu cầu và điều kiện cụ thể của giáo dục địa phương, xem xét, ban hành những hướng dẫn và quy định bổ sung cần thiết để thực hiện tốt việc chuyển trường, thông báo rộng rãi đến nhà trường và phụ huynh học sinh, nhằm đảm bảo quy định hiện hành chính đáng của học sinh, đồng thời ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực có thể nảy sinh.

2. Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm:

a. Thực hiện đúng quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục trong việc chuyển trường cho học sinh, tiếp nhận học sinh Việt Nam ở nước ngoài và nước, học sinh người nước ngoài học tại Việt Nam.

b. Không cố ép học sinh chuyển trường sang trường khác dưới bất kỳ lý do nào.

c. Thực hiện chế độ báo cáo với Sở Giáo dục và Đào tạo (cấp THPT), Phòng Giáo dục và Đào tạo (cấp THCS) trong việc chuyển trường cho học sinh, tiếp nhận học sinh Việt Nam ở nước ngoài và nước, học sinh người nước ngoài học tại Việt Nam.

KT.BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THỦ TRƯỞNG

Đã ký: NGUYỄN VĂN VƯỢNG.

